

Số: 827/QĐ-XHNV-QTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại 02 cơ sở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quyết định số 1233/GD-ĐT ngày 30/3/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-XHNV-HĐT ngày 09/9/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ VII; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ IX sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25/6/2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;



Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, chi thuê hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới, hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng quy định về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng quy định về ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐHQG ngày 12/6/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thí điểm phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa thường xuyên và đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 1096/ĐHQG-TC ngày 17/6/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện theo Quyết định số 618/QĐ-ĐHQG ngày 12/6/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc thí điểm phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa dịch vụ, sửa chữa thường xuyên và đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của ĐHQG-HCM; Công văn 369/ĐHQG-TC ngày 25/02/2025 của ĐHQG-HCM về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định số 618/QĐ-ĐHQG ngày 12/6/2024 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc thí điểm phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa thường xuyên và đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-ĐHQG ngày 14/5/2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 618/QĐ-ĐHQG ngày 12/6/2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc thí điểm phân cấp quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa dịch vụ, sửa chữa thường xuyên và đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐT ngày 18/12/2024 Hội nghị lần thứ XX Hội đồng trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh Nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Hội Đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-XHNV-QTTB ngày 17/3/2025 của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện hạng mục chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại Cơ sở Đinh Tiên Hoàng và Cơ sở Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-XHNV-QTTB ngày 08/7/2025 của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn về việc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện hạng mục chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại Cơ sở Đình Tiên Hoàng và Cơ sở Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-XHNV-QTTB ngày 07/4/2025 của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục dịch vụ tư vấn thiết kế và lập dự toán công tác chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại Cơ sở Đình Tiên Hoàng và Cơ sở Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-XHNV-QTTB ngày 08/4/2025 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục dịch vụ tư vấn thiết kế và lập dự toán công tác chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại Cơ sở Đình Tiên Hoàng và Cơ sở Thủ Đức;

Căn cứ Báo cáo số 5/BCTĐDA-XHNV ngày 18/8/2025 về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại 02 cơ sở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Thiết bị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại 02 cơ sở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Chỉnh trang và duy trì chăm sóc cảnh quan tại 02 cơ sở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

2. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV

3. Người quyết định đầu tư: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

4. Chủ đầu tư: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

- Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty Cổ phần Kiến trúc Cảnh quan Phương Nam.

- Tổ chức tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Quản lý Dự án Phương Nam.

6. Giá trị dự toán: 8.178.276.680 đồng (bằng chữ: Tám tỉ một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng)

Trong đó:

Chi phí xây dựng	:	6.544.375.475	đồng
Chi phí thiết bị	:	499.370.400	đồng
Chi phí quản lý dự án	:	151.362.272	đồng
Chi phí tư vấn đầu tư	:	533.981.646	đồng
Chi phí khác	:	86.701.772	đồng
Dự phòng phí	:	362.485.115	đồng

7. Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
 - Cơ sở 1: 10 -12 Đinh Tiên Hoàng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 2: Khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp;

9. Thời gian thực hiện: 24 tháng;

10. Năm ngân sách, năm tài chính: năm 2025-2027.

11. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo môi trường học tập và làm việc cho sinh viên, người học, viên chức và người lao động góp phần mang lại diện mạo mới cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn phát triển theo mô hình “Đại học xanh” trong chiến lược Đại học đa ngành và bền vững.

12. Quy mô phạm vi đầu tư:

12.1. Xây dựng thiết kế cảnh quan

a. Cơ sở 1 tại số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1,1 ha. Phạm vi cải tạo cụ thể như sau:

- Khối tòa C

+ Hàng rào hoa giấy : Cải tạo hàng rào hoa giấy, cắt tỉa và chăm sóc tạo vẻ gọn gàng, che khuyết điểm hàng rào sắt cũ.

+ Lối xuống khu tự học tòa C: Lối xuống khu tự học nhà C – bố trí vòm cây leo bằng khung dây, sử dụng cây thường xuân tạo không gian mềm mại, thư giãn.

+ Hai bên lối đi bố trí 2 hàng chậu thường xuân rủ che bãi xe hiện hữu của nhà trường, đồng thời tạo cảm giác mềm mại, xanh mát cho lối đi.

+ Khu tự học nhà C: Khu tự học nhà C – bổ sung các kệ gỗ, cây vạn niên thanh và sách vở được bố trí trên các kệ, tạo vùng học tập mở, gọn gàng và có điểm nhấn.

- Khối tòa K: Khối mặt tiền cổng xe vào

+ Khu nhà K – thay thế chậu cây hiện hữu bằng chậu lu chỉ, trồng cây Tùng tháp hoặc Thông tháp đồng bộ với kiến trúc cổ;

+ Kích thước chậu lu chỉ 52x52;

+ Cây Si Nhật - Tháp cao 1,5-2m.

- Khối tòa A: Hành lang tòa nhà A

+ Hành lang – sử dụng chậu cây xi măng sơn nâu đất, thay thế chậu cũ không đồng bộ, bổ sung ghé nghỉ thẩm mỹ;

+ Bố trí ghé chờ có thiết kế đồng bộ;

+ Bố trí thay thế chậu xi măng sơn nâu đất: 1000x40x40mm;

+ Tận dụng cây bụi hiện hữu, thay đổi các cụm cây theo chủng loại - chủ đề.

- Khuôn viên kết nối tòa A và D:

+ Là khoảng sân lớn tổ chức các hoạt động tập thể, có thể tích hợp sân khấu nhỏ ngoài trời. Tại đây bố trí các cụm ghé ngồi và bồn cây.

+ Vườn tri thức: Không gian yên tĩnh bố trí ghé dài, mặt sàn lát gạch thấm nước,

trồng cây tán rộng, phù hợp hoạt động đọc sách, học nhóm.

+ Trục đi bộ kết nối: Lát gạch đá theo nhịp – Hàng cây leo cúc tần trải dài lối đi tạo sự mềm mại -điểm nhấn chính của toàn khu.

+ Giao thông – tổ chức tuyến đi bộ: Bố trí lối đi bộ chính rộng 2,5 – 3,5m, sử dụng vật liệu lát đá tự nhiên kết hợp bê tông thấm nước. Các lối phụ kết nối đến từng khu chức năng.

+ Cây xanh: Lựa chọn cây bằng lăng, vừa tạo bóng mát vừa có hoa vào mùa hè. Các bồn cây được kết hợp chỗ ngồi. Các cây xanh bóng mát với chiều cao tương đối (<2,5m), đảm bảo an toàn hạ tầng hiện hữu của khu vực.

+ Chiếu sáng: Sử dụng đèn sân vườn, tích hợp pin năng lượng mặt trời. Nội thất như ghế đá, ghế gỗ,... thiết kế đồng bộ theo phong cách hiện đại pha yếu tố truyền thống.

- Bảng thống kê diện tích cải tạo cơ sở 1

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	Diện tích (m ²)
I.	NHÀ K	m²	66,83
1.	- Khu vực mặt tiền	m ²	66,83
II.	NHÀ C	m²	983,38
1.	- Khu vực hàng rào	md	75,38
2.	- Lối vào hầm tự học	m ²	8
3.	- Khu vực hầm tự học	m ²	900
III.	NHÀ A	m²	275,39
1	- Khu vực hành lang	m ²	275,39
IV.	NHÀ D-A	m²	243,91
1.	- Khuôn viên liên kết nhà D và A	m ²	243,91

b. Cơ sở 2 rộng trên 12,92 ha thuộc khu phố 33, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh trong khuôn viên Đại học Quốc Gia TP. HCM. Phạm vi cải tạo cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (06 tháng đầu) : Các khu vực công vào

+ Hàng rào hoa giấy: Cải tạo hàng rào hoa giấy, cắt tỉa và chăm sóc tạo vẻ gọn gàng, che khuyết điểm hàng rào sắt cũ.

+ Cổng 1: Trồng cây Trâm ô ngũ sắc làm mảng xanh dưới bảng tên trường.

+ Cổng 2: Bố trí chậu xi măng cao đảm bảo chống ngập lụt ngày mưa bão.

• Trồng cây Sơn liễu và tường cây Si phủ xanh khu vực, giảm thiểu bê tông hóa khu vực;

• Ốp đá chẻ tăng tính thẩm mỹ cho mảng tường. Tường ốp đá chẻ theo phương pháp thi công xi măng ướt;

• Hệ thống chậu đặt nổi tránh việc đục phá nền hiện hữu.

+ Khu vực sau nhà A:

- Dọn dẹp, cắt tỉa cây bụi và cỏ dại;
- Rào chắn rạch nước bằng lưới B40 (120m dài) đảm bảo an toàn khi tiếp cận, đồng thời chống rắn, rết-các loại bò sát nguy hiểm cho sinh viên cũng như nhân viên bảo dưỡng;

- Trồng thảm cỏ mới (400m²) tăng thảm mỹ cho khu vực.

- Giai đoạn 2 (tháng thứ 6-> tháng thứ 12): Lối đi nội khu và kết nối cảnh quan

+ Tại lối vào cổng 1:

- Tạo mảng xanh bằng tường cây Si mang tên Trường ĐH KHXH&NV. Tăng độ nhận diện, đồng thời che mảng rào tôn thiếu thảm mỹ;

- Trồng Lan ý (26m²), hàng cây bụi hai bên đường.

+ Lối đi nhà thi đấu:

- Lắp 7 vòm cây leo trồng Hoa giấy hoặc Tigon, tạo điểm nhấn khi tiếp cận khu vực.

- Thay ghế đá hiện hữu bằng các băng ghế gỗ nhựa.

+ Khuôn viên căng tin:

- Bố trí 9 bộ bàn ghế bằng gỗ nhựa ngoài trời kết hợp chậu cây lớn. Tạo không gian thư giãn, hoạt động tập trung giao lưu giữa các sinh viên.

- Trồng cây Hoa trà hoa nữ (cây bụi có màu sắc, và sống tốt trong bóng râm), Bàng Singapore (chiều cao < 2m).

- Dưới gốc cây: Bố trí 1 bộ bồn ghế gỗ và trồng Trầu bà Thanh xuân (1,7m²).

+ Khu vực sau Youth Station: Lắp đặt 3 bồn ghế gỗ quanh các gốc cây Sake, tạo không gian nghỉ chân và sinh hoạt nhóm cho sinh viên.

+ Khu vực nhà C: Trồng Cúc Tần Ấn Độ trong chậu treo, phủ xanh mảng hiên và bổ sung bóng mát và giảm thiểu bê tông hóa khu vực.

- Giai đoạn 3 (từ tháng thứ 12 trở đi): USSHGarden và Khu vực bờ hồ

+ Lối đi mái che USSH Garden:

- Bố trí 300 chậu treo hoa theo 4 mùa;

- Dọn dẹp cây lan và chậu hiện hữu, chuyển đổi vị trí cho hợp lý;

- Thay thế hàng bồn cây chiều tím sơ xác bằng hoa theo mùa.

+ Bãi đất trồng USSH Garden:

- Trồng cây ăn trái tạo bóng mát, che view xấu;

- Trồng cỏ gừng Thái phủ mặt đất: 457m².

+ Khu vực bờ Taluy:

- Dùng bê tông đúc để tạo các dải ghế băng uốn theo địa hình;

- Tạo không gian giao lưu ngoài trời cho sinh viên ngay trên thảm cỏ;

- Bố trí thêm cây Bàng Đài Loan bổ sung bóng mát.

- Bảng thống kê diện tích cải tạo cơ sở 2

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	Diện tích (m ²)
I.	GIẢI ĐOẠN 1	m²	920,4
1.	- Cổng 1	m ²	4,8
2.	- Cổng 2	m ²	15
3.	- Sau nhà A	m ²	400
4.	- Hàng rào hoa Giấy	md	500,6
II.	GIẢI ĐOẠN 2	m²	790,16
1.	- Lối vào cổng 1.	m ²	204,16
2.	- Lối tiếp cận nhà thi đấu.	m ²	200
3.	- Khu vực Cổng tin.	m ²	250
4.	- Khu vực nhà C.	md	36
5.	- Khu vực sau Youth Station.	m ²	100
III.	GIẢI ĐOẠN 3	m²	1.123,58
1.	- Lối tiếp cận USSH Garden	m ²	525
2.	- Bãi đất trống USSH Garden	m²	427
3.	- Khu vực bờ Taluy	m ²	171,58

12.2. Chăm sóc và duy trì cảnh quan

a. Cơ sở 1 tại số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1,1 ha. Bao gồm các hạng mục phải thực hiện như sau:

STT	Danh mục công tác
A.1 Khu thảm cỏ toàn cơ sở	
1	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
2	Phát cỏ bằng máy
3	Làm cỏ tạp
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ
5	Bón phân thảm cỏ
6	Trồng dặm cỏ lá gừng
A.2 Khu hành lang khối nhà D, khối nhà A	
7	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW
8	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu
9	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu
10	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW

STT	Danh mục công tác
11	Chăm sóc bồn kiếng
12	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao <1m
13	Trồng dặm cây hàng rào
A.3 Khu hàng rào khối nhà K, khối nhà C	
14	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW
15	Duy trì cây cảnh trở hoa
16	Duy trì cây cảnh tạo hình
A.4 Khu cây bóng mát sân trường các khối nhà	
17	Duy trì cây bóng mát loại 1
18	Duy trì cây bóng mát loại 2
19	Giải tỏa cành cây gãy, cây xanh loại 1
20	Giải tỏa cành cây gãy, cây xanh loại 2
21	Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 1
22	Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 2
23	Đánh số quản lý cây xanh, kích thước chữ số 7x10cm
24	Cung cấp hoa hội họp
25	Cung cấp hoa trang trí lễ hội
26	Chăm sóc duy trì trong thời gian hội họp

b. Cơ sở 2 rộng trên 12,92 ha thuộc khu phố 33, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh trong khuôn viên Đại học Quốc Gia TP. HCM. Bao gồm các hạng mục phải thực hiện như sau:

STT	Danh mục công tác
A1. Chăm sóc duy trì cảnh quan	
a. Khu thảm cỏ cây xanh bóng mát toàn cơ sở	
1	Tưới nước thảm cỏ bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
2	Phát cỏ bằng máy
3	Làm cỏ tạp
4	Trồng dặm cỏ lá gừng
5	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ
6	Bón phân thảm cỏ - phân vô cơ

STT	Danh mục công tác
7	Bón phân thâm cở - phân hữu cơ
b. Khu vực cổng 1,2 hàng rào hoa giấy khu vực sau nhà A	
8	Tưới nước cây hàng rào, cây hoa giấy bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
9	Duy trì bồn cảnh không hàng rào
10	Duy trì cây hàng rào, hàng rào cao <1m
11	Trồng dặm cây hàng rào
12	Chăm sóc cúc xuyên chi
13	Chăm sóc cây trầm ôi, sơn liễu, tường cây si
c. Khu vực lối vào cổng 1, lối vào nhà thi đấu, căn teen	
14	Tưới nước thâm cở công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
15	Duy trì cây cảnh tạo hình (loại 1)
16	Duy trì cây cảnh tạo hình (loại 2)
17	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu
d. Khu vực nhà C, Khu sau Youth Station	
18	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW
19	Thay đất, phân chậu cảnh
20	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu
21	Duy trì cây cảnh trồng chậu
e. Khu vực cây bóng mát sân trường nối kết với các khối nhà	
22	Duy trì cây bóng mát mới trồng
23	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1- cây xanh có bồn
24	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1- cây xanh không có bồn
25	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 2- cây xanh có bồn
26	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 2- cây xanh không có bồn
27	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 3- cây xanh có bồn
28	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 3- cây xanh không có bồn
29	Giải tỏa cành cây gãy, cây xanh loại 1
30	Giải tỏa cành cây gãy, cây xanh loại 2
31	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2
32	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 3
33	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 1

STT	Danh mục công tác
34	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 2
35	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 3
36	Đánh số quản lý cây xanh, kích thước chữ số 3x5cm
37	Đánh số quản lý cây xanh, kích thước chữ số 7x10cm
f. Bảng biên tường cây lối vào	
38	Gia công khung sắt kích thước 8x3,2m
39	Lắp dựng khung sắt kích thước 8x3,2m
40	Gia công khung sắt tạo chữ kích thước 12x1,2m
41	Lắp dựng khung sắt tạo chữ kích thước 12x1,2m
42	Cung cấp hoa trang trí
43	Vận chuyển xếp hoa vào nơi trang trí, kích thước >20cm
44	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW
45	Chăm sóc hoa kiểng trồng trong chậu nhựa nhỏ
g. Vườn hoa theo mùa - khu vườn ush garen	
46	Bứng di dời cây kiểng trở hoa, cây kiểng tạo hình
47	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW
48	Vận chuyển đất trồng
49	Trồng cây hoa trang trí (3 lần/năm)
50	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm điện 1,5kW
51	Chăm sóc bồn kiểng
h. Khu ngôi giạt cấp - chung chậu hoa đường NV2	
52	Cung cấp chậu bê tông xi măng đk 50cm
53	Trồng cây vào chậu, kích thước chậu 50x50cm (3 lần / năm)
54	Vận chuyển, xếp chậu vào nơi trang trí, kích thước >40cm
55	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW
56	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu
k. Vườn cây Bác Hồ	
57	Bứng di dời cây ăn trái
58	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm điện 1,5kW
59	Vận chuyển đất trồng
60	Trồng cây hoa trang trí (3 lần/ năm)

STT	Danh mục công tác
61	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm điện 1,5kW
A2. Công tác duy tu vệ sinh cảnh quan	
62	Quét rác trong công viên, mảng xanh (thảm cỏ)
63	Nhặt rác trong công viên
64	Thu gom rác về điểm tập kết trong công viên bằng thủ công, cự ly bình quân 200m
65	Thu gom rác từ các điểm tập kết lên xe vận chuyển đến địa điểm đổ cự ly ≤ 5 km bằng xe 7 tấn
66	Vận chuyển đến địa điểm đổ cho 1km tiếp theo, xe 7 tấn
A3. Duy trì chăm sóc 03 tuyến đường Hàn Thuyên, Alexander de rhoes, Quảng trường Sáng tạo	
67	Tưới nước thảm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước động cơ điện 1,5kW
68	Phát cỏ bằng máy
69	Làm cỏ tạt
70	Nhặt rác lá cây thảm cỏ (nền đất)
71	Quét rác lá cây nền gạch vỉa hè
72	Quét vôi gốc cây

13. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

14. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

14.1 Số bước thiết kế: 01 bước.

14.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

14.2.1. Quy chuẩn thiết kế:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2024/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt;

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng;

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

14.2.2 Tiêu chuẩn thiết kế:

a. Phần kiến trúc:

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 3905-1984 Nhà ở và nhà công cộng - Thông số hình học;

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 4451: 2012 Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9170: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống tưới tiêu – yêu cầu kỹ thuật tưới bằng biện pháp phun mưa;

- TCVN 9257: 2012 tiêu chuẩn thiết kế Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị.

b. Phần cơ điện:

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- 11TCN:2006 Quy phạm trang bị điện;

- TCVN 7447-5-54:2015 (IEC 60364-5-54:2011) Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

- Phần 5-54: Lựa chọn và lắp đặt thiết bị điện - Bố trí nổi đất và dây bảo vệ;

- TCVN 9888:2013 Bảo vệ chống sét;

- TCVN 9835:2012 Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

c. Phần cấp thoát nước:

- TCVN 7957: 2023 – Lắp đặt thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài;

- TCVN 13606: 2023 – Lắp đặt cấp nước mạng lưới và công trình;

- QCVN 39:2011 /BTNMT Về tiêu chuẩn nước tưới tiêu do Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa Học Công nghệ, Vụ pháp chế trình duyệt, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2011/TT-BTNMT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ TNMT;

- TCVN 9170 : 2012 Tiêu chuẩn thiết kế Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu kỹ thuật tưới bằng phương pháp phun mưa.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định.

Điều 2. Giao Phòng Quản trị - Thiết bị phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công trình theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng phòng quản trị - Thiết bị, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC-TH, QT-TB.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Phương Lan

